

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
HUYỆN EAKAR, HỆ KHÔNG TẬP TRUNG, KHÓA HỌC 2018 - 2019

Thi phần III.2: Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước

Thời gian làm bài: 135 phút;

Ngày thi: Ngày 09 tháng 9 năm 2019;

Phòng thi: Trung tâm BDCT huyện Eakar

Sbd	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Trần Thị Châu	05/5/1970	02		54	75	Bảy năm
2	Trần Hải Đăng	17/9/1989	03		33	75	Bảy năm
3	Nguyễn Văn Đình	02/02/1980	02		10	75	Bảy năm
4	Dương Thị Doanh	26/02/1975	02		36	75	Bảy năm
5	Nguyễn Thị Phương Dung	10/10/1984	02		15	75	Bảy năm
6	Nguyễn Thị Dũng	16/5/1979	02		39	75	Bảy năm
7	Nguyễn Thanh Dũng	02/7/1981	02		63	75	Bảy năm
8	Trần Hậu Dũng	14/12/1970	02		19	75	Bảy năm
9	Phùng Văn Đứng	01/4/1970	02		21	75	Bảy năm
10	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	07/02/1983	02		29	80	Tám
11	Nguyễn Xuân Hải	22/11/1973	02		75	75	Bảy năm
12	Nguyễn Thị Hải	09/5/1980	02		27	80	Tám
13	Nguyễn Xuân Hải	18/7/1979	02		26	75	Bảy năm
14	Nguyễn Thị Hằng	15/01/1987	02		61	75	Bảy năm
15	Nguyễn Thị Lan Hằng	14/10/1983	02		68	75	Bảy năm
16	Hoàng Thị Hằng	09/6/1972	02		9	75	Bảy năm
17	Châu Thị Thuý Hằng	01/11/1980	02		19	75	Bảy năm
18	Nguyễn Thị Như Hạnh	17/3/1989	02		52	75	Bảy năm
19	Nguyễn Thị Hiên	04/11/1979	03		6	85	Tám năm

Sbd	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
20	Nguyễn Thị Hiền	13/10/1982	03		34	775	ba, bảy năm
21	Phan Thị Thu	10/9/1978	02		30	75	ba, năm
22	Trần Thị Hòa	02/11/1981	02		31	75	ba, năm
23	Đặng Thị Hợi	30/02/1971	02		30	80	tam
24	Phạm Thị Huế	04/6/1988	03		31	825	ba, hai năm
25	Nguyễn Phi Hùng	26/02/1975	02		59	75	ba, năm
26	Dương Tường Hưng	01/10/1978	02		25	725	ba, hai năm
27	Nguyễn Thị Lệ Hương	17/12/1985	02		60	70	ba
28	Hoàng Thị Thu Hương	20/02/1985	02		37	725	ba, hai năm
29	Nguyễn Thị Hương	07/3/1984	02		1	75	ba, năm
30	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/11/1984	02		57	75	ba, năm
31	Nguyễn Văn Kiên	15/3/1973	02		62	70	ba
32	Trần Thị Hồng Lê	10/5/1978	02		67	725	ba, hai năm
33	Hoàng Thị Thanh Lịch	30/4/1979	02		51	775	ba, bảy năm
34	Trần Thị Thanh Loan	19/10/1986	02		47	775	ba, bảy năm
35	Lã Thị Lựu	01/6/1984	03		55	775	ba, bảy năm
36	Trần Trung Minh	21/7/1965	02		77	70	ba
37	Đỗ Thị Mơ	10/01/1984	02		22	75	ba, năm
38	Hoàng Thị Mùi	03/9/1982	02		12	775	ba, bảy năm
39	Hoàng Thị Mỹ	13/4/1987					
40	Trần Thị Hồng Nga	15/5/1981	02		28	725	ba, hai năm
41	Lê Thanh Nga	10/3/1977	02		2	75	ba, năm
42	Võ Minh Ngoan	20/10/1978	03		18	775	ba, bảy năm
43	Phan Thế Ngọc	03/9/1980	02		66	725	ba, hai năm

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
44	Lê Bá Ngọc	13/4/1974	03		35	80	Tam
45	Nguyễn Đình Ngụ	21/3/1972	02		38	75	Bảy, năm
46	Trần Thị Minh Nguyệt	02/12/1981	03		5	75	Bảy, bảy năm
47	Huỳnh Thanh Nhiên	29/6/1985	02		8	75	Bảy, năm
48	Hoàng Thị Kim Nhung	06/4/1987	02		16	80	Tam
49	Trần Thị Nhung	14/8/1978	02		13	75	Bảy, năm
50	H RaLen Niê	13/4/1988	03		20	75	Bảy, bảy năm
51	H Loan Niê	15/10/1974	02		3	75	Bảy, năm
52	Trần Đức Phong	08/8/1972	02		16	75	Bảy, năm
53	Nguyễn Văn Phú	06/3/1984	02		71	75	Bảy, năm
54	Nguyễn Công Phú	23/8/1970	02		65	75	Bảy, năm
55	Lâm Thị Phương	18/01/1982	02		32	80	Tam
56	Nguyễn Thị Phương	02/9/1982	02		7	80	Tam
57	Phạm Tiết Quý	17/11/1969	02		21	75	Bảy, hai năm
58	Nguyễn Tiến Sỹ	02/9/1968	02		76	70	Bảy
59	Ngô Trọng Thắng	30/10/1979	02		75	75	Bảy, năm
60	Trần Văn Thanh	15/8/1980	02		14	75	Bảy, năm
61	Đỗ Danh Thành	14/3/1979	02		52	75	Bảy, năm
62	Bùi Văn Thành	11/5/1978	03		11	75	Bảy, năm
63	Huỳnh Văn Thảo	16/02/1986	02		74	75	Bảy, bảy năm
64	Nguyễn Đình Thiên	25/02/1979	02		56	75	Bảy, bảy năm
65	Nguyễn Thị Minh Thương	18/11/1985	02		72	80	Tam
66	Lê Minh Tín	03/9/1990	02		34	75	Bảy, bảy năm
67	Trần Thị Thu Tính	02/10/1989	02		73	75	Bảy, năm

Sbd	Họ và Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
68	Nguyễn Thị Toán	18/4/1967	02		23	7.25	ba, hai năm
69	Nguyễn Văn Toàn	26/01/1984	02		11	7.25	ba, hai năm
70	Trần Lê Trinh	28/6/1979	02		58	7.75	ba, bảy năm
71	Trần Quang Trung	14/3/1979	02		18	7.5	ba năm
72	Nguyễn Văn Tú	28/5/1980	02		69	7.75	ba, bảy năm
73	Phạm Minh Tuấn	15/9/1985	02		64	7.25	ba, hai năm
74	Phan Văn Tuấn	05/7/1983	02		50	7.25	ba, hai năm
75	Phạm Anh Tuấn	04/4/1977	02		112	7.5	ba năm
76	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	20/9/1986	02		17	8.0	Tám
77	Nguyễn Thị Phồn Vinh	06/10/1987	02		103	7.75	ba, bảy năm
78	Nguyễn Văn Xuân	01/9/1974	02		70	7.0	ba

Tổng số : 16 tờ / 77 bài

GIÁM THỊ 1

Lê Hải Dân

Ngày 16 tháng 10 năm 2018

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Nguyễn Văn Cường



ThS. Ngô Sáu

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

GIÁM THỊ 2

Bùi Đình Lãi

Ngày 16 tháng 10 năm 2018

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

TRƯỞNG KHOA

Lê Duyên Hà